

Số: *2351*/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *29* tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Công trình khu xử lý nước thải sinh hoạt
thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt 13 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét văn bản số 3164/STNMT-BVMT ngày 17/8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công trình khu xử lý nước thải sinh hoạt thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 608/TTr-STNMT ngày 20/9/2023 về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công trình khu xử lý nước thải sinh hoạt thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công trình khu xử lý nước thải sinh hoạt thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa (sau đây gọi là Dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Định Hóa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Định Hóa và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động hướng dẫn, đôn đốc Chủ dự án thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định./.

Nơi nhận:

- BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Định Hóa;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Định Hóa;
- UBND thị trấn Chợ Chu;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PV hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD.

Manhpn/vb19/2023

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiến



Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG của Dự án Công trình khu xử lý nước thải sinh hoạt thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa

(Kèm theo Quyết định số: **1351** /QĐ-UBND ngày **20** tháng **9** năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Công trình khu xử lý nước thải (XLNT) sinh hoạt thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa.

- Địa điểm thực hiện: Tại thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Định Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

1.2.1. Phạm vi, quy mô

- Phạm vi, quy mô của Dự án: xây dựng 01 trạm XLNT sinh hoạt công suất 250m³/ngày và hạ tầng phụ trợ bao gồm: Nhà điều khiển vận hành, nền sân, tường rào bảo vệ, hệ thống chiếu sáng trên diện tích khoảng 2.800m².

- Phạm vi báo cáo đánh giá tác động môi trường (Báo cáo ĐTM): Đánh giá tác động ảnh hưởng tới môi trường và đề xuất các biện pháp giảm thiểu từ các hoạt động thi công san nền, xây dựng 01 trạm XLNT theo quy mô nêu trên để thu gom XLNT sinh hoạt phát sinh từ 5 tổ dân phố (tổ dân phố Bãi Á; tổ dân phố Tân Á; tổ dân phố Châu Thành; tổ dân phố Trung Tâm; tổ dân phố Hợp Thành), trường Trung học cơ sở huyện Định Hóa, một số cơ quan thuộc UBND huyện Định Hóa phát sinh từ khoảng 2.000 người.

1.2.2. Các hạng mục công trình của Dự án

- Công trình chính, gồm: Hệ thống XLNT diện tích 196,9m².

- Công trình phụ trợ, gồm: Nhà điều hành diện tích 33,81m²; cổng tường rào diện tích 31,6m²; sân đường khu quản lý vận hành diện tích 86,32m²; đất trồng, bờ bao cây xanh diện tích 1.149,57m².

1.2.3. Các hoạt động của dự án đầu tư

* Giai đoạn thi công xây dựng dự án:

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng diện tích khoảng 2.800m².

- Hoạt động san nền trên diện tích khoảng 1.498m²; phần diện tích 1.302m² được giữ nguyên hiện trạng (không xây dựng các hạng mục công trình).

- Hoạt động bóc lớp đất tầng đất mặt (đất hữu cơ) với chiều sâu 0,2m trên diện tích 1.300m² đất lúa 02 vụ.

- Hoạt động vận chuyển khoảng 1.019m³ đất đắp về san nền, vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng phục vụ dự án; thi công các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.

* Giai đoạn hoạt động của dự án:

Hoạt động của cán bộ công nhân vận hành dự án; hoạt động vận hành hệ thống XLNT công suất 250m³/ngày.

1.3. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 02 vụ là 2.500m² đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị Quyết số 15/NQ-HĐND ngày 10/5/2023 và được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Định Hóa tại Quyết định số 1595/QĐ-UBND ngày 12/7/2023.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt, sản xuất của người dân do thu hồi đất canh tác của 06 hộ dân.

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng công trình của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường cụ thể gồm:

+ Hoạt động san nền trên diện tích 1.498m²; phần diện tích 1.302m² được giữ nguyên hiện trạng (không xây dựng các hạng mục công trình) phát sinh khoảng 193m³ đất đào; sinh khối thực vật.

- Hoạt động bóc lớp đất tầng đất mặt (đất hữu cơ) với chiều sâu 0,2m trên diện tích 1.300m² đất lúa 02 vụ phát sinh khoảng 260m³ đất hữu cơ.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu và thi công xây dựng phát sinh sinh khối thực vật; phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc, phương tiện thi công và phương tiện vận chuyển; phát sinh chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt; nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn.

+ Hoạt động vận chuyển đất đắp và nguyên vật liệu thi công dự án ảnh hưởng đến hoạt động giao thông khu vực do mật độ hoạt động vận chuyển cao làm gia tăng nguy cơ ùn tắc giao thông và xuống cấp các tuyến đường giao thông xung quanh khu vực dự án.

- Khi dự án đi vào hoạt động có phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại có khả năng tác động xấu đến môi trường đất, nước và không khí khu vực nếu không được thu gom, xử lý theo quy định.

3. Các tác động môi trường môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, bụi, khí thải

a. Nước thải: Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công khoảng 1,0m³/ngày; thành phần chủ yếu gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

b. Bụi, khí thải: Từ hoạt động đào đắp, san nền, hoạt động xây dựng công trình và hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển đất san lấp, nguyên vật liệu ảnh hưởng đến nhà dân và môi trường xung quanh; thành phần chủ yếu gồm bụi, CO, NO_x, SO₂.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Phát sinh khoảng 193m³ đất đào; khoảng 260m³ đất hữu cơ; sinh khối phát quang thảm thực vật.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 10kg/ngày, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp.

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng như gạch, vữa, đầu mẩu gỗ khoảng 4,65 tấn (bình quân khoảng 25 kg/ngày).

- Chất thải nguy hại trong thi công phát sinh trung bình khoảng 10kg/tháng, thành phần chủ yếu là giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Hoạt động thi công san nền và thi công xây dựng các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu với mật độ cao phát sinh tiếng ồn và độ rung có khả năng ảnh hưởng tới các tổ chức, cá nhân, khu dân cư xung quanh dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Ảnh hưởng đến sinh kế của người dân do thu hồi đất canh tác của 06 hộ dân.

- Phát sinh khoảng 260m³ đất bóc tầng đất mặt phải quản lý theo quy định Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019.

- Nguy cơ tràn đổ vật liệu thi công, sạt trượt đất từ hoạt động san nền dự án ra khu vực xung quanh.

- Nguy cơ xuống cấp các tuyến đường giao thông do hoạt động vận chuyển đất, nguyên vật liệu thực hiện dự án; gia tăng mật độ giao thông gây nguy cơ gây ùn tắc giao thông tại các khu vực thi công và các tuyến đường sử dụng để vận chuyển nguyên vật liệu do gia tăng mật độ phương tiện giao thông.

- Các rủi ro, sự cố: Sự cố bom mìn sót lại trong chiến tranh; tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

3.2. Đối với hoạt động của dự án

3.2.1. Nước thải, bụi, khí thải

a. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt từ cán bộ công nhân vận hành hệ thống xử lý: Phát sinh khoảng 0,2m³/ngày; thành phần chủ yếu gồm hợp chất hữu cơ (BOD₅), chất dinh dưỡng (tổng N, tổng P), chất rắn lơ lửng, vi sinh vật.

- Nước thải thu gom về hệ thống xử lý từ 5 tổ dân phố (tổ dân phố Bãi Á; tổ dân phố Tân Á; tổ dân phố Châu Thành; tổ dân phố Trung Tâm; tổ dân phố Hợp Thành), trường Trung học cơ sở huyện Định Hóa, một số cơ quan thuộc UBND huyện Định Hóa với số lượng khoảng 2.000 người: Phát sinh khoảng 200m³/ngày, có thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất hữu cơ, vi sinh.

b. Bụi, khí thải: Bụi, khí thải do giao thông nội bộ; mùi hôi từ khu vực công trình XLNT; thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO₂, NO_x, CO, mùi hôi (khí H₂S, CH₄...).

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt thông thường phát sinh khoảng 1,0kg/ngày, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, chai lọ nhựa, vỏ lon nước.

- Chất thải rắn sinh hoạt nguy hại phát sinh từ dự án chủ yếu gồm: bóng đèn huỳnh quang, pin thải, bùn thải từ công trình XLNT.

3.2.3. Các tác động khác

Nguy cơ ngập úng cục bộ khu vực dự án; các sự cố hệ thống XLNT (như: sự cố quá tải; sự cố hỏng thiết bị hệ thống XLNT; sự cố tắc, rò rỉ đường ống).

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng

4.1.1. Công trình và biện pháp thu gom, XLNT, bụi, khí thải

a. Đối với thu gom và XLNT: Nước thải sinh hoạt phát sinh trên công trường được thu gom tại 01 nhà vệ sinh di động. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

b. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Chủ dự án sử dụng xe vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng cho phép của tuyến đường vận chuyển; che chắn thùng xe chở vật liệu, đất, đá khi tham gia giao thông; bố trí rào tôn che chắn xung quanh khu vực thi công để giảm thiểu phát tán bụi.

- Chủ dự án thường xuyên kiểm tra, giám sát và yêu cầu các nhà thầu thi công phải thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường trong

quá trình thi công; đình chỉ thi công đối với các nhà thầu không tuân thủ các điều kiện đã cam kết.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Tận dụng khoảng 193m³ đất đào để san nền trong khu vực dự án; tận dụng 260m³ đất bóc tầng đất mặt tại các khu vực trồng cây xanh cảnh quan của dự án, không vận chuyển ra ngoài phạm vi dự án.

- Thu gom chất thải thực bì, cây cỏ phát sinh từ hoạt động dọn dẹp mặt bằng, cốp pha, vật liệu xây dựng hư hỏng để san lấp mặt bằng của Dự án.

- Bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt trên công trường, hợp đồng chuyển giao cho các đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý.

- Trang bị các thùng chứa có nắp đậy để thu gom chất thải nguy hại phát sinh, sau đó tập kết vào khu vực có mái che gần cổng ra vào khu vực dự án và hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Sử dụng các phương tiện, thiết bị thi công tiên tiến, phù hợp đảm bảo giảm thiểu tối đa các tác động do tiếng ồn; hạn chế sử dụng các thiết bị có độ ồn và rung lớn vào ban đêm và các giờ cao điểm...

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với đơn vị chức năng lập, thực hiện phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, đền bù hỗ trợ theo quy định pháp luật.

- Lập phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019, tận dụng toàn bộ đất bóc tầng đất mặt để trồng cây trong khuôn viên dự án.

- Đối với vấn đề ngập úng, thoát nước mưa:

- + Đào rãnh thoát nước tạm thời và duy trì việc nạo vét, khơi thông dòng chảy rãnh thoát nước tạm để định hướng dòng chảy trong quá trình thi công.

- + Tập kết nguyên vật liệu và thi công san nền đảm bảo không để bồi lấp ảnh hưởng đến khu vực xung quanh dự án.

- Đối với vấn đề giao thông: Bố trí các thiết bị cảnh báo, biển báo giao thông, phân luồng giao thông trên các tuyến đường tại khu vực phục vụ hoạt động thi công của dự án; phối hợp với chính quyền địa phương duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động thi công của dự án.

4.2. Đối với hoạt động của dự án

4.2.1. Công trình và biện pháp thu gom, XLNT, bụi, khí thải

a. Đối với thu gom và XLNT

- Chủ dự án bố trí kinh phí, nhân lực tổ chức vận hành, bảo trì, bảo dưỡng công trình XLNT công nghệ sinh học hiếu khí, thiếu khí kết hợp màng MBBR công suất 250m³/ngày đảm bảo XLNT đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K =

1,0) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Quy trình công nghệ xử lý kết hợp với hệ thống thu gom xử lý mùi, cụ thể như sau:

+ Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ tại các bể tự hoại → Hồ gom dung tích $32,6\text{m}^3$ → Bể lắng cát dung tích $12,4\text{m}^3$ → Bể điều hòa dung tích 162m^3 → Bể thiếu khí dung tích 77m^3 → Bể hiếu khí dung tích 99m^3 → Bể lắng dung tích 48m^3 → Bể khử trùng dung tích $14,5\text{m}^3$ → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K = 1,0) → Mương xây B2000 dài khoảng 30m, thoát ra sông Chu. (Tọa độ VN2000 (kinh tuyến trục $106^{\circ}30'$, múi chiếu 3°): ($X_{(m)}$: 2423194.922; $Y_{(m)}$: 411322.819).

b. Đối với bụi, khí thải

- Chủ dự án vận hành công trình XLNT tự duy trì vệ sinh nội bộ trong khu vực dự án; hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt định kỳ hằng ngày để giảm thiểu khí mùi...

- Lắp đặt hệ thống thu gom và xử lý mùi hôi từ hệ thống XLNT tập trung, như sau: Thiết kế các lỗ thông mùi giữa các bể điều hòa, thiếu khí; hiếu khí; bể lắng, bể trung gian và bể bùn → 01 quạt hút (công suất quạt hút $1740\text{-}2700\text{m}^3/\text{h}$; $P=0.75\text{KW}$) → 01 tháp hấp thụ (dung dịch NaOH 20% kết hợp lớp vật liệu đệm, kích thước $\Phi 800$, cao 4050m) → Ống thoát khí DN150, cao 0,9m.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

Chủ dự án tự thực hiện các biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại, gồm:

- Trang bị các thùng chứa chất thải sinh hoạt có nắp đậy, phân loại các loại chất thải phát sinh và hợp đồng chuyển giao cho đơn vị thu gom, vận chuyển theo quy định.

- Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom vận chuyển bùn thải phát sinh từ công trình xử lý để xử lý theo đúng quy định, tần suất theo thực tế phát sinh.

- Thực hiện thu gom, lưu chứa các loại chất thải nguy hại và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.2.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a. Đối với rủi ro, sự cố:

- Đối với sự cố hỏng thiết bị hệ thống XLNT: Sử dụng các thiết bị dự phòng và kịp thời thay thế thiết bị hỏng.

- Xây dựng các giải pháp bảo dưỡng thiết bị, quy trình vận hành và lập sổ nhật ký vận hành hệ thống XLNT, gồm:

+ Thực hiện các giải pháp bảo dưỡng thiết bị: Mỗi một thiết bị phải có chế độ bảo dưỡng, bảo trì riêng; phương pháp bảo dưỡng đối với từng thiết bị

được nêu rõ trong sách hướng dẫn vận hành thiết bị của nhà sản xuất; thực hiện chế độ bảo dưỡng, thao tác tiên hành bảo dưỡng, thời gian cần bảo dưỡng thiết bị (thường tính theo giờ máy hoạt động) theo sách hướng dẫn vận hành thiết bị; ghi nhật ký bảo trì bảo dưỡng máy móc định kỳ 3 đến 6 tháng 1 lần.

+ Xây dựng quy trình vận hành hệ thống XLNT, gồm các bước sau: (1) Chuẩn bị sổ tay vận hành để ghi chép số liệu, đánh giá kết quả; (2) Kiểm tra phao báo mức nước và van điều khiển thường xuyên; (3) Vệ sinh song chắn rác định kỳ và thường xuyên nếu nhận thấy đã đầy; (4) Kiểm tra mực nước trong bể gom, bể điều hòa; (5) Kiểm tra các thiết bị bơm, máy thổi khí có hoạt động ổn định hay không; (6) Bổ sung vi sinh nếu kiểm tra thấy nồng độ xuống thấp hoặc ngược lại, xả bỏ khi quá cao.

+ Lập sổ nhật ký vận hành hệ thống XLNT ghi chép đầy đủ các thông tin mỗi ngày và lưu giữ 02 năm, như tên người vận hành hệ thống XLNT, các chỉ tiêu quan trắc, lưu lượng nước thải đầu vào và đầu ra của hệ thống, theo dõi máy móc thiết bị (các vấn đề không bình thường, sự cố...).

- Đối với sự cố quá tải: Tạm dừng hoạt động hệ thống XLNT, lưu chứa nước tạm thời trong toàn bộ các bể gom, bể xử lý đã xây dựng.

- Đối với sự cố tắc, rò rỉ đường ống: Khóa các van đường ống dẫn đến các vị trí nút vỡ đảm bảo chuyên hướng dòng nước để hệ thống tiếp tục hoạt động và tiến hành sửa chữa tại vị trí xảy ra sự cố.

b. Chủ dự án: Bàn giao đầy đủ các hồ sơ quản lý chất lượng công trình của dự án để UBND huyện Định Hóa giao đơn vị quản lý, vận hành địa phương tiếp tục vận hành các công trình biện pháp bảo vệ môi trường.

c. Đơn vị quản lý, vận hành:

+ Thường xuyên nạo vét hệ thống mương rãnh thoát nước mưa đảm bảo việc tiêu thoát nước, giảm thiểu nguy cơ ngập úng cục bộ trong khu vực dự án. Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời khắc phục hiện tượng ngập úng.

+ Thường xuyên kiểm tra, nạo vét đường ống thu gom nước thải đảm bảo nước thải được thu gom toàn bộ về trạm XLNT tập trung.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Chủ dự án chịu trách nhiệm giám sát chất lượng môi trường không khí; giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại từ các hoạt động của Dự án.

+ Quản lý, giám sát nhà thầu vận chuyển đảm bảo tuân thủ các quy định về tải trọng xe, thu gom vật liệu rơi vãi đảm bảo vệ sinh trên tuyến đường vận chuyển.

+ Chủ dự án, các nhà thầu thi công chịu sự giám sát chung của UBND huyện Định Hóa, UBND thị trấn Chợ Chu về việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công.

- Giai đoạn vận hành:

+ Dự án không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ nước thải theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và điểm b khoản 1 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

+ Chủ dự án tự theo dõi, tự giám sát quá trình vận hành công trình XLNT.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Phối hợp với đơn vị chức năng thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định; tuân thủ quy định về quản lý, sử dụng đất trồng lúa theo quy định Luật Đất đai, Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019, trong đó chỉ được sử dụng đất bóc tầng đất mặt để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án như Chủ dự án đã cam kết.

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng các công trình của Dự án.

- Thiết kế, thi công, xây dựng công trình XLNT theo đúng thiết kế công suất 250m³/ngày đảm bảo XLNT đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B) trước khi thải ra môi trường.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội khu vực trong quá trình thi công xây dựng dự án; thường xuyên trao đổi, tham vấn, tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực chịu tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường vào dự án đầu tư.

- Xây dựng quy trình vận hành hệ thống XLNT và lập sổ theo dõi hoạt động đảm bảo hệ thống XLNT hoạt động thường xuyên, liên tục đảm bảo XLNT đạt Quy chuẩn trước khi thải ra môi trường.

- Lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường./.